**Đề kiểm tra giữa kì 1**

**Môn: Địa lí 9**

*Thời gian làm bài: 45 phút*

**(Đề 1)**

Phần trắc nghiệm

**Câu 1: Công nghiệp khai thác dầu mỏ nước ta tập trung ở:** *(0,5 điểm)*

A. Trung du miền núi Bắc Bộ

B. Quần đảo Hoàng Sa - Trường Sa

C. Duyên hải ven biển miền Trung

D. Đông Nam Bộ

**Câu 2:Loại khoáng sản vừa là nguyên liệu vừa là nhiên liệu cho một số ngành khác là:** *(0,5 điểm)*

A. Mangan, Crôm       B. Than đá, dầu khí

C. Apatit, pirit       D. Crôm, pirit

**Câu 3:Hoạt động dịch vụ ở các thành phố lớn phát triển hơn vùng nông thôn do:** *(0,5 điểm)*

A. Dân cư tập trung đông, kinh tế phát triển

B. Giao thông vận tải, bưu chính phát triển

C. Thu nhập bình quân đầu người cao

D. Có nhiều siêu thị, trung tâm thương mại

**Câu 4:Quốc lộ 1A là quốc lộ:***(0,5 điểm)*

A. Chạy từ Lạng Sơn đến Cà Mau.

B. Chạy từ Lạng Sơn đến TP. Hồ Chí Minh.

C. Chạy từ Hà Giang đến Cà Mau.

D. Chạy từ Hà Giang đến Hà Nội.

**Câu 5:Di sản thiên nhiên thế giới được UNSESCO công nhận ở nước ta là:** *(0,5 điểm)*

A. Vườn quốc gia Xuân Sơn

B. Vườn quốc gia Cúc Phương

C. Vườn quốc gia Phong Nha Kẻ Bàng

D. Vườn quốc gia U Minh Hạ

**Câu 6:Trong số các di sản thế giới được UNESCO công nhận, nhóm di sản nào sau đây thuộc di sản phi vật thể?** *(0,5 điểm)*

A. Phong Nha – Kẻ Bàng, Thánh Địa Mĩ Sơn.

B. Phố cổ Hội An, Thánh Địa Mỹ Sơn.

C. Cồng chiêng Tây Nguyên, phố cổ Hội An.

D. Dân ca Quan họ, Dân ca ví, giặm Nghệ Tĩnh.

**Câu 7:Nước ta chủ yếu xuất khẩu:** *(0,5 điểm)*

A. Lương thực thực phẩm và hàng tiêu dùng

B. Hàng công nghiệp nặng và khoáng sản

C. Hàng nông, lâm, thủy sản đã chế biến

D. Máy móc thiết bị, nguyên liệu và nhiên liệu

**Câu 8:Trong các tài nguyên du lịch dưới đây, tài nguyên nào là tài nguyên du lịch thiên nhiên?** *(0,5 điểm)*

A. Các công trình kiến trúc

B. Các lễ hội truyền thống

C. Các vườn quốc gia

D. Văn hóa dân gian

Phần tự luận

**Câu 1:Dựa vào Atlat địa lý Việt Nam, cho biết các nhà máy nhiệt điện có công suất trên 1000MW của nước ta?** *(3 điểm)*

**Câu 2:Cho bảng số liệu:** *(3 điểm)*

CƠ CẤU DIỆN TÍCH GIEO TRỒNG PHÂN THEO NHÓM CÂY (%)

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Năm | 1990 | 2002 |
| Cây Lương thực | 71,6 | 64,8 |
| Cây Công nghiệp | 13,3 | 18,2 |
| Cây TP, ăn quả, cây khác | 15,1 | 17,0 |
| Tổng | 100 | 100 |

**- Vẽ biểu đồ thể hiện cơ cấu diện tích gieo trồng phân theo nhóm cây năm 1990 và 2002.**

**- Nhận xét về cơ cấu diện tích gieo trồng phân theo nhóm cây năm 1990 và 2002.**

**Đề kiểm tra giữa kì 1**

**Môn: Địa lí 9**

*Thời gian làm bài: 45 phút*

**(Đề 2)**

Phần trắc nghiệm

**Câu 1:Ngành công nghiệp khai khoáng và thuỷ điện phát triển nhất nước ta thuộc vùng:** *(0,5 điểm)*

A. Trung du và miền núi Bắc Bộ.

B. Duyên Hải Nam Trung Bộ.

C. Tây Nguyên.

D. Đồng bằng sông Hồng.

**Câu 2:Các nguồn tài nguyên khoáng sản như sắt, mangan, crom, chì, kẽm,… là nguyên liệu cho ngành công nghiệp:** *(0,5 điểm)*

A. Công nghiệp chế biến thực phẩm

B. Công nghiệp luyện kim màu

C. Công nghiệp năng lượng, hóa chất

D. Công nghiệp vật liệu xây dựng

**Câu 3:Các hoạt động dịch vụ tập trung nhiều nhất ở đâu?** *( 0,5điểm)*

A. Các vùng duyên hải ven biển.

B. Các cao nguyên đất đỏ ba dan.

C. Các thành phố lớn, khu công nghiệp.

D. Các đồng bằng phù sa màu mỡ.

**Câu 4:Tuyến đường nào sau đây đi qua 6/7 vùng kinh tế của nước ta:** *(0,5 điểm)*

A. Đường sắt Thống Nhất và đường 279.

B. Quốc lộ 1A và Đường Hồ Chí Minh.

C. Đường Hồ Chí Minh và quốc lộ 1A.

D. Đường sắt Thống Nhất và quốc lộ 1A.

**Câu 5:Di sản thiên nhiên thế giới được UNSESCO công nhận ở nước ta là:** *(0,5 điểm)*

A. Vịnh Hạ Long

B. Vườn quốc gia Cúc Phương.

C. Thành phố Đà Lạt

D. Vườn quốc gia U Minh Hạ.

**Câu 6:Trong số các di sản thế giới được UNESCO công nhận, nhóm di sản nào sau đây thuộc Duyên hải Nam Trung Bộ?** *(0,5 điểm)*

A. Cố đô Huế, Vịnh Hạ Long.

B. Phố cổ Hội An, di tích Mỹ Sơn.

C. Phong Nha – Kẻ Bàng, di tích Mĩ Sơn.

D. Cồng chiêng Tây Nguyên, phố cổ Hội An.

**Câu 7:Nước ta chủ yếu nhập khẩu:** *(0,5 điểm)*

A. Máy móc thiết bị, nguyên liệu và nhiên liệu

B. Lương thực thực phẩm và hàng tiêu dùng

C. Hàng nông, lâm, thủy sản

D. Hàng công nghiệp nặng và khoáng sản

**Câu 8:Trong các tài nguyên du lịch dưới đây, tài nguyên nào là tài nguyên du lịch thiên nhiên?** *(0,5 điểm)*

A. Các công trình kiến trúc

B. Các lễ hội truyền thống

C. Văn hóa dân gian

D. Các bãi tắm đẹp

Phần tự luận

**Câu 1:Dựa vào Atlat địa lý Việt Nam, cho biết các trung tâm dệt may lớn nhất của nước ta?** *(3 điểm)*

**Câu 2:Cho bảng số liệu:** *(3 điểm)*

CƠ CẤU DIỆN TÍCH GIEO TRỒNG PHÂN THEO NHÓM CÂY (%)

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Năm | 1990 | 2002 |
| Cây Lương thực | 71,6 | 64,8 |
| Cây Công nghiệp | 13,3 | 18,2 |
| Cây TP, ăn quả, cây khác | 15,1 | 17,0 |
| Tổng | 100 | 100 |

**- Vẽ biểu đồ thể hiện cơ cấu diện tích gieo trồng phân theo nhóm cây năm 1990 và 2002.**

**- Nhận xét về cơ cấu diện tích gieo trồng phân theo nhóm cây năm 1990 và 2002.**

**Đề kiểm tra giữa kì 1**

**Môn: Địa lí 9**

*Thời gian làm bài: 45 phút*

**(Đề 3)**

Phần trắc nghiệm

**Câu 1:Ngành công nghiệp năng lượng phát triển mạnh nhất ở Tây Nguyên là:** *(0,5 điểm)*

A. Khai thác than       B. Hoá dầu

C. Nhiệt điện       D. Thuỷ điện

**Câu 2:Các nguồn tài nguyên khoáng sản như apatit, pirit, photphorit,… là nguyên liệu cho ngành công nghiệp:** *(0,5 điểm)*

A. Công nghiệp năng lượng

B. Công nghiệp luyện kim màu

C. Công nghiệp hóa chất

D. Công nghiệp vật liệu xây dựng

**Câu 3:Một bác sĩ mở phòng mạch tư thuộc loại hình dịch vụ nào?** *(0,5 điểm)*

A. Dịch vụ sản xuất

B. Dịch vụ tiêu dùng

C. Dịch vụ công cộng

D. Không thuộc loại hình nào

**Câu 4:Đường sắt Thống Nhất nối liền tỉnh thành nào sau đây?** *(0,5 điểm)*

A. Hà Nội – Hải Phòng.

B. Hà Nội – TP. Hồ Chí Minh.

C. Hà Nội – Lào Cai.

D. Hà Nội – Huế.

**Câu 5:Di sản văn hóa thế giới được UNSESCO công nhận ở nước ta là:** *(0,5 điểm)*

A. Vịnh Hạ Long

B. Quần thể chùa Bái Đính.

C. Hoàng Thành Thăng Long

D. Vườn quốc gia U Minh Hạ.

**Câu 6:Trong số các di sản thế giới được UNESCO công nhận, nhóm di sản nào sau đây thuộc di sản vật thể?** *(0,5 điểm)*

A. Phong Nha – Kẻ Bàng, Thánh Địa Mĩ Sơn.

B. Nghệ thuật Bài Chòi Trung Bộ, Ca trù.

C. Cồng chiêng Tây Nguyên, phố cổ Hội An.

D. Quần thể di tích Cố đô Huế, phố cổ Hội An.

**Câu 7:Nước ta chủ yếu buôn bán với thị trường:** *(0,5 điểm)*

A. Nhật Bản, ASEAN, Trung Quốc, Hàn Quốc

B. Liên Bang Nga, EU, Trung Quốc, Hàn Quốc

C. Trung Quốc, Hàn Quốc, Bắc Mĩ, Châu Phi

D. Bắc Mĩ, Châu Phi, Hàn Quốc, Bắc Á.

**Câu 8:Trong các tài nguyên du lịch dưới đây, tài nguyên nào không phải là tài nguyên du lịch nhân văn?** *(0,5 điểm)*

A. Các công trình kiến trúc

B. Các vườn quốc gia

C. Văn hóa dân gian

D. Các di tích lịch sử

Phần tự luận

**Câu 1:Dựa vào Atlat Địa lý Việt Nam, kể tên 3 trung tâm công nghiệp chế biến lương thực, thực phẩm lớn của nước ta hiện nay.** *(3 điểm)*

**Câu 2:Cho bảng số liệu:** *(3 điểm)*

CƠ CẤU DIỆN TÍCH GIEO TRỒNG PHÂN THEO NHÓM CÂY (%)

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Năm | 1990 | 2002 |
| Cây Lương thực | 71,6 | 64,8 |
| Cây Công nghiệp | 13,3 | 18,2 |
| Cây TP, ăn quả, cây khác | 15,1 | 17,0 |
| Tổng | 100 | 100 |

**- Vẽ biểu đồ thể hiện cơ cấu diện tích gieo trồng phân theo nhóm cây năm 1990 và 2002.**

**- Nhận xét về cơ cấu diện tích gieo trồng phân theo nhóm cây năm 1990 và 2002.**

**Đề kiểm tra giữa kì 1**

**Môn: Địa lí 9**

*Thời gian làm bài: 45 phút*

**(Đề 4)**

Phần trắc nghiệm

**Câu 1:Ngành công nghiệp năng lượng phát triển mạnh nhất ở Bà Rịa – Vũng Tàu là:** *(0,5 điểm)*

A. Than        B. Hoá dầu

C. Nhiệt điện        D. Thuỷ điện.

**Câu 2:Các nguồn tài nguyên khoáng sản như than, dầu, khí là nguyên liệu cho ngành công nghiệp:** *(0,5 điểm)*

A. Công nghiệp luyện kim đen

B. Công nghiệp luyện kim màu

C. Công nghiệp năng lượng, hóa chất

D. Công nghiệp vật liệu xây dựng

**Câu 3:Yếu tố nào tác động mạnh mẽ đến sự phân bố ngành dịch vụ?** *(0,5 điểm)*

A. Vị trí địa lí thuận lợi, tài nguyên thiên nhiên đa dạng, phong phú.

B. Nền kinh tế phát triển năng động.

C. Giao thông vận tải phát triển.

D. Sự phân bố dân cư và phát triển kinh tế.

**Câu 4:Vùng nào ở nước ta có sân bay quốc tế:** *(0,5 điểm)*

A. Trung du và miền núi Bắc Bộ

B. Tây Nguyên

C. Đồng bằng sông Cửu Long

D. Bắc Trung Bộ

**Câu 5:Di sản văn hóa thế giới được UNSESCO công nhận ở nước ta là:** *(0,5 điểm)*

A. Phố cổ Hội An        B. Phố cổ Hà Nội.

C. Thành phố Đà Lạt       D. Phố Hiến.

**Câu 6:Trong số các di sản thế giới được UNESCO công nhận, nhóm di sản nào sau đây thuộc di sản phi vật thể?** *(0,5 điểm)*

A. Phong Nha – Kẻ Bàng, Thánh Địa Mĩ Sơn.

B. Nhã nhạc cung đình Huế, Đờn ca tài tử Nam Bộ.

C. Cồng chiêng Tây Nguyên, phố cổ Hội An.

D. Quần thể di tích Cố đô Huế, phố cổ Hội An.

**Câu 7:Nước ta chủ yếu buôn bán với thị trường:** *(0,5 điểm)*

A. Liên Bang Nga, EU, Trung Quốc, Hàn Quốc

B. Trung Quốc, Hàn Quốc, Bắc Mĩ, Châu Phi

C. Nhật Bản, ASEAN, Trung Quốc, Hàn Quốc

D. Bắc Mĩ, Châu Phi, Hàn Quốc, Bắc Á.

**Câu 8:Trong các tài nguyên du lịch dưới đây, tài nguyên nào không phải là tài nguyên du lịch nhân văn?** *(0,5 điểm)*

A. Các bãi tắm, bãi cát

B. Các công trình kiến trúc

C. Văn hóa dân gian

D. Các di tích lịch sử

Phần tự luận

**Câu 1:Dựa vào Atlat Địa lý Việt Nam, kể tên 3 trung tâm công nghiệp sản xuất hàng tiêu dùng lớn của nước ta hiện nay.** *(3 điểm)*

**Câu 2:Cho bảng số liệu:** *(3 điểm)*

CƠ CẤU DIỆN TÍCH GIEO TRỒNG PHÂN THEO NHÓM CÂY (%)

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Năm | 1990 | 2002 |
| Cây Lương thực | 71,6 | 64,8 |
| Cây Công nghiệp | 13,3 | 18,2 |
| Cây TP, ăn quả, cây khác | 15,1 | 17,0 |
| Tổng | 100 | 100 |

- Vẽ biểu đồ thể hiện cơ cấu diện tích gieo trồng phân theo nhóm cây năm 1990 và 2002.

- Nhận xét về cơ cấu diện tích gieo trồng phân theo nhóm cây năm 1990 và 2002.